TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 47/2025/HS-ST Ngày 14-8-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Ngô Thị Thùy Linh

+ *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Đào Thị Giang và ông Nguyễn Đình Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/HS-QĐ ngày 29/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thái D, sinh ngày 26/11/1993 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp S, xã B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Ấp S, xã C, h, tỉnh Đồng Nai). Số CCCD: 0750930xxxx. Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Trình độc học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trịnh Quang Đ, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1961. Vợ Nguyễn Thị Lệ U, có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị giam giữ từ ngày 14/10/2024 (Có mặt).

2. Thái Thanh T, sinh ngày 04/10/1995 tại L An. Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ cũ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh L). Nơi ở hiện nay: ấp 11, xã T, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: Ấp 3, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Số CCCD: 08009501xxxx. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độc học vấn: 01/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Thái Văn B, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959. Chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 15/02/2022 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 76/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27/02/2023 chấp hành xong. Bị giam giữ từ ngày 14/10/2024 (Có mặt).

3. Tằng Thế V, sinh ngày 01/11/1993 tại Đồng Nai**.** Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Số CCCD: 00750930xxxx. Nghề nghiệp: làm rẫy. Trình độc

học vấn: 03/12. Dân tộc: Hoa. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tằng Sán B, sinh năm 1964 và bà Chống A L, sinh năm 1969. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị giam giữ từ ngày 14/10/2024 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/10/2024, sau khi làm việc xong thì Trịnh Thái D và Lê Phi Lcùng nhau đi nhậu, sau khi nhậu xong, L điều khiển xe mô tô hiệu honda Air Blade, biển số 60B7-220.87 của L chở D đến nhà Thái Thanh T tại ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để chơi. Lúc đến nhà T do trời mưa nên D cùng với L, T đứng trước hiên nhà T nói chuyện, lúc này D hỏi T còn sử dụng ma túy đá không, thì T nói còn nên D và T thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng, D góp 200.000 đồng, T góp 100.000 đồng, còn L đứng bên cạnh nghe thấy D và T nói chuyện về việc góp tiền mua ma túy, nhưng L không nói gì. T mượn điện thoại của D gọi cho Tăng Thế V vào số điện thoại 0398.118.422 nói đến lấy tiền đi mua ma túy giúp, V đồng ý. Sau đó, T nói D đưa tiền để mua ma túy, lúc này D nhìn qua L ý là nói L đưa tiền để mua ma túy (Vì trước đó D và L đi nhậu thì D biết L còn số tiền 200.000 đồng đang cất trong người), thì L tự lấy trong người số tiền 200.000 đồng đưa cho D, D đưa số tiền 200.000 đồng cho T cầm. Khoảng 15 phút sau V điều khiển xe mô tô biển số 59D1-663.01 đến nhà T thấy có D, T và L đang đứng trước hiên nhà. Tại đây, T đưa cho V số tiền 300.000 đồng, V lấy tiền rồi mượn điện thoại của D liên lạc cho đối tượng tên "Ngầu" (không rõ nhân thân, lai lịch) ở ấp Cây Điệp, xã Cây Gáo hỏi mua ma túy, "Ngầu" đồng ý bán ma túy nên V điều khiển xe đi mua ma túy. Trong khi chờ V đi mua ma túy về thì cả ba đi vào phòng khách nhà T ngồi trên nền nhà uống nước ngọt. Trong quá trình ngồi chờ V đi mua ma túy, thấy lâu nên L nói với D là có mua được ma túy không để biết đường đi về, thì D nói chờ tí đi thì L ngồi lại chờ, thấy vậy T mượn điện thoại của D goi điện thoại cho V hỏi mua được ma túy chưa thì V nói mua được ma túy rồi và đang trên đường về. Khoảng 15 phút, sau V quay về mang theo 01 gói nylon chứa ma túy đá đưa cho T cầm. Sau đó D, V, T và L ngồi tại phòng khách, T lấy cái nắp chai có gắn sẵn nỏ thủy tỉnh và ống hút rồi gắn vào chai nước ngọt loại C2 và đặt ra giữa vị trí cả 04 người đang ngồi, T đổ ma túy trong gói nylon vào nỏ và dùng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh và đưa cho V sử dụng đầu tiên rồi đặt ra nền nhà, đến lượt D, T và L cũng tự lấy dụng cụ và sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết ma túy trong nỏ thủy tinh, V và L đi ra ngoài chuẩn bị về thì bị Công an xã Sông Trầu tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện D, T, V và L có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm nhanh việc sử dụng ma túy (nước tiểu) đối với Trịnh Thái D, Thái Thanh T, Tằng Thế V và Lê Phi L, kết quả đều D tính với chất ma túy tổng hợp.

Ngày 14/10/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom trưng cầu giám định số: 3815/QĐ-MT để giám định:

- 01 phong bì (ký hiệu M1) được niêm phong, trên phong bì có các chữ ký ghi họ tên Thái Thanh T, Trịnh Thái D, Tằng Thế V, Lê Phi Lvà hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mở niêm phong, bên trong có 01 (một) nó thủy tinh bám dính tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1)

- 01 phong bì ký hiệu M2 được niêm phong, trên phong bì có các chữ ký ghi họ tên Thái Thanh T, Trịnh Thái D, Tăng Thế V, Lê Phi Lvà hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mở niêm phong, bên trong có 01 (một) gói nylon dạng túi zip chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2).

Tại Bản kết luận số: 2070/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) bám dính trong 01 (một) nó thủy tình được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0276gam (không phẩy không hai bảy sáu gam), loại: Methamphetamine.

Ngày 22/10/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố đối với Thái Thanh T, Trịnh Thái D, Tằng Thế V để điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 183/CT-VKS-TB ngày 12/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai) đã truy tố Trịnh Thái D, Thái Thanh T và Tằng Thế V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), các bị cáo Trịnh Thái D, Thái Thanh T và Tằng Thế V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xử phạt các bị cáo từ 7 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2070/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 chai nhựa màu vàng hiệu C2, có nắp màu đỏ bằng nhựa được đục 2 lỗ, 01 lỗ gần ống hút nhựa màu vàng, đây là công cụ các bị cáo dùng để sửdụng trái phép chất ma túy đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C màu xanh, gắn sim số 0395.218.774, 0398.118.422, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu trắng, gắn sim số 0588.258.058 là công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0922.598.512 của Thái Thanh T không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, gắn sim số 0385.445.461 của Lê Phi L, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát Điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 59D1-663.01, số máy 2B56039477, số khung RLCN2B5607Y039477 thu giữ của bị cáo Tăng Thế V, bị cáo khai nhận vào năm 2022 bi can mua với số tiền 1.000.000 đồng của một người đàn ông không nhớ rõ tên và địa chỉ. Kết quả tra cứu xe xác định do ông Lồ Tác Cóng, sinh năm 1985, địa chỉ: 49/60/6 đường Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua làm việc ông Cóng cho biết khoảng năm 2022 do không còn nhu cầu sử dụng xe mô tô trên nữa và xe đã cũ nên ông Cóng đã cho lại chiếc xe mô tô trên cho người không có phương tiện đi lại, do đã lâu nên ông Cóng không nhớ họ tên và địa chỉ của người được cho xe. Do đó, Cơ quan CSĐT tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- 01 xe mô tô hiệu Honda airblade biển số 60B7- 220.87, số máy: JF46E0045862, số khung: RLHJF4605DY045914 thu giữ của L, L khai nhận xe mô tô trên L mượn của cha ruột là ông Lê Văn P, sinh năm 1972, nơi thường trú: khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ngày 13/10/2025, L mượn xe mô tô trên của ông P đi làm, sau đó L điều khiển xe chở D đến nhà của T chơi và tổ chức sử dụng ma túy thì ông P không biết. Làm việc với ông Lê Văn P thì xe mô tô hiệu Honda airblade biển số 60B7-220.87, số máy JF46E0045862, số khung RLHJF4605DY045914, ông mua vào năm 2017 với số tiền 20.000.000 đồng của ông Phù Tường Nguyên P1, sinh năm 1982, nơi thường trú: ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, khi mua bán xe đã làm hợp đồng công chứng, nhưng ông P chưa làm thủ tục đăng ký sang tên chính chủ. Ngày 13/10/2024, L mượn xe mô tô trên của ông P đi việc cá nhân, ông P không biết L sử dụng xe vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra ra Quyết định trả lại xe mô tô nói trên cho ông Lê Văn P.

Đối với Lê Phi L, quá trình điều tra ban đầu D, T, L khai có tham gia sử dụng ma túy, nhưng không tham gia góp tiền và không biết việc D và T bàn bạc mua ma túy. Nhưng sau đó, bị cáo T và bị cáo D thay đổi lời khai và cho rằng việc T và D bàn bạc góp tiền mua ma túy, gọi điện thoại cho V nhờ mua ma túy

thì L đều đứng một bên và cho rằng L có nghe việc T và D bàn bạc góp tiền mua ma túy cũng như liên hệ V để đi mua ma túy và D có khai về việc L góp số tiền 200.000 đồng là để mua ma túy. Hiện nay, chưa làm việc được với Lê Phi L, Cơ quan Cảnh sát Điều tra ra Quyết định truy tìm đối với L, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên "Ngầu" đặc điểm khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m65, người hơi mập, nói giọng người Hoa là người bán ma túy cho V. Địa điểm bán ma túy tại khu vực ấp Cây Điệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom. Quá trình điều tra bị cáo V khai không biết rõ họ tên, năm sinh, nơi cư trú, không nhớ số điện thoại. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trích xuất dữ liệu điện thoại, xác minh camera, xác minh tại địa phương nhưng do thiếu thông tin về đối tượng nên không xác định được, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý;

Đối với ông Voòng Say H, sinh năm 1966, nơi thường trú: ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là chủ nhà (cha dượng của Thái Thanh T). Quá trình điều tra, căn nhà trên ông Hùng cho T ở và việc Thái Thanh T những người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà trên thì ông Hùng không biết, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xem xét xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ 0,0276gam (không phẩy không hai bảy sáu gam), loại: Methamphetamine của Thái Thanh T do không đủ định lượng, nên không xem xét xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Thái Thanh T.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[**2**] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ vụ án. Qua đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 13/10/2024, tại nhà riêng của Thái Thanh T ở ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Thái Thanh T, Trịnh Thái D và Tằng Thế V đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, D là người rủ rê, khởi xướng; D và T là người góp tiền để mua ma túy, T cung cấp địa điểm, dụng cụ và đưa ma túy vào trong nỏ thủy tinh để cùng sử dụng với D và V, còn V là người trực tiếp mua ma túy về để cả nhóm sử dụng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trịnh Thái D là người khởi xướng, bàn bạc rủ rê bị cáo T tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy, góp số tiền 200.000 đồng để mua ma túy; Bị cáo Thái Thanh T góp số tiền 100.000 đồng để mua ma túy, trực tiếp liên hệ phân công Tằng Thế V đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng nên bị cáo D và T có vai trò chính. Bị cáo Tằng Thế V không góp tiền mua ma túy nhưng trực tiếp đi mua ma túy để cùng sử dụng do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo D và T.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo D, V không có tiền án, tiền sự; bị cáo T có 01 tiền sự; trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2070/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 chai nhựa màu vàng hiệu C2, có nắp màu đỏ bằng nhựa được đục 2 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng là công cụ phạm tội.

[5.2] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C màu xanh, gắn sim số 0395.218.774, 0398.118.422, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu trắng, gắn sim số 0588.258.058 là công cụ phạm tội.

[5.3] 01 xe mô tô hiệu Honda airblade biển số 60B7- 220.87, số máy: JF46E0045862, số khung: RLHJF4605DY045914 thu giữ của L, L khai nhận xe mô tô trên L mượn của cha ruột là ông Lê Văn P. Ngày 13/10/2025, L mượn xe mô tô trên của ông P đi làm, sau đó L điều khiển xe chở D đến nhà của T chơi và tổ chức sử dụng ma túy thì ông P không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra ra Quyết định trả lại xe mô tô nói trên cho ông Lê Văn P là đúng quy định.

[5.4] Trả lại cho bị cáo Thái Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0922.598.512 không sử dụng vào việc phạm tội là đúng quy định.

[5.5] Cơ quan Cảnh sát Điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định đối với:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, gắn sim số 0385.445.461 của Lê Phi L,.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 59D1-663.01, số máy 2B56039477, số khung RLCN2B5607Y039477 thu giữ của Tằng Thế V.

[6] Các vấn đề khác:

[6.1] Đối với hành vi của Lê Phi L, ngoài lời khai của các bị cáo Trịnh Thái D, Thái Thanh T cho rằng việc T và D bàn bạc góp tiền mua ma túy, gọi điện thoại cho V nhờ mua ma túy thì L đều đứng một bên và L có nghe việc T và D bàn bạc góp tiền mua ma túy cũng như liên hệ V để đi mua ma túy và D có khai về việc L góp số tiền 200.000 đồng là để mua ma túy. Qua xác minh L không có mặt tại nơi cư trú, chưa làm việc được với L do đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra ra

Quyết định truy tìm đối với L, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6.2] Đối với người đàn ông tên "Ngầu" là người bán ma túy cho V. Quá trình điều tra bị cáo V không biết rõ họ tên, năm sinh, nơi cư trú, không nhớ số điện thoại. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xác minh nhưng do thiếu thông tin về đối tượng nên không xác định được, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý.

[6.3] Đối với ông Voòng Say H là chủ nhà (cha dượng của bị cáo T). Quá trình điều tra, căn nhà trên ông Hùng cho bị cáo T ở và việc bị cáo T những người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà trên thì ông Hùng không biết, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xem xét xử lý.

[6.4] Đối với hành vi tàng trữ 0,0276gam (không phẩy không hai bảy sáu gam), loại: Methamphetamine của Thái Thanh T do không đủ định lượng, nên không xem xét xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Thái Thanh T.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Thái D, Thái Thanh T và Tằng Thế V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thái D 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Thái Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Tằng Thế V 07 (bảy) năm; thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2070/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 chai nhựa màu vàng hiệu C2, có nắp màu đỏ bằng nhựa được đục 2 lỗ, 01 lỗ gần ống hút nhựa màu vàng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C màu xanh, gắn sim số 0395.218.774, 0398.118.422, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu trắng, gắn sim số 0588.258.058.

Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai) theo Quyết định chuyển vật chứng số 136/QĐ-VKS-TB ngày 12/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Trảng Bom, Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Trịnh Thái D, Thái Thanh T và Tằng Thế V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo Trịnh Thái D, Thái Thanh T và Tằng Thế V biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDKV3-Đồng Nai.
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND và Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV06- Công an tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thùy Linh

Mẫu 27-HS